

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 67

GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI LĂM (Tiếp): TÁN THÁN TÍN HẠNH

KINH: Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Hy hữu, bạch đức Thế Tôn! Các Bồ-tát ma-ha-tát thành tựu đại công đức đó là vì hết thấy chúng sanh mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bạch đức Thế Tôn! Làm sao các Bồ-tát ma-ha-tát tu hành đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật chẳng thấy tướng sắc tăng chẳng thấy tướng sắc giảm, chẳng thấy tướng thọ, tướng, hành, thức tăng; cũng chẳng thấy tướng giảm, cho đến đối với trí nhất thiết chủng cũng chẳng thấy tướng tăng, chẳng thấy tướng giảm thì Bồ-tát ma-ha-tát khi ấy đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật chẳng thấy ấy là pháp, ấy là phi pháp, chẳng thấy ấy là pháp quá khứ, là pháp vị lai, pháp hiện tại, chẳng thấy đó là pháp thiện, pháp bất thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, chẳng thấy đó là pháp hữu vi, pháp vô vi; chẳng thấy cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng thấy Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến chẳng thấy trí nhất thiết chủng thì như vậy là Bồ-tát ma-ha-tát đầy đủ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì các pháp vô tướng, các pháp không, hư dối, không kiên cố, không có kẻ biết, không có kẻ sống lâu.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Điều Thế Tôn nói chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn nên điều nói ra chẳng thể nghĩ bàn; vì thọ, tướng, hành, thức chẳng thể nghĩ bàn nên điều nói

ra chẳng thể nghĩ bàn; vì sáu Ba-la-mật chẳng thể nghĩ bàn, nên điều nói ra chẳng thể nghĩ bàn, cho đến vì trí nhất thiết chủng chẳng thể nghĩ bàn, nên điều nói ra chẳng thể nghĩ bàn. Tu-bồ-đề! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, biết sắc là chẳng thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nghĩ bàn, cho đến trí nhất thiết chủng là chẳng thể nghĩ bàn, thì Bồ-tát không thể đầy đủ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm ấy ai sẽ tin hiểu?

Phật dạy: Nếu có Bồ-tát mà tu lâu sáu Ba-la-mật, trông căn lành, thân cận cúng dường nhiều đức Phật, theo cùng thiện tri thức thì Bồ-tát ấy có thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát tu lâu sáu Ba-la-mật trông căn lành, thân cận cúng dường nhiều đức Phật, theo cùng thiện tri thức như thế nào?

Phật dạy: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát không phân biệt sắc, không phân biệt tướng của sắc, không phân biệt tánh của sắc, không phân biệt thọ, tưởng, hành, thức; không phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức; không phân biệt tánh của thọ, tưởng, hành, thức. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sắc, tiếng, mùi, vị, xúc, pháp, nhãn giới cho đến ý thức giới cũng như vậy. Không phân biệt cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; không phân biệt tướng, tánh ba cõi. Không phân biệt Thí Ba-la-mật cho đến Bát-nhã Ba-la-mật; nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, mười lực Phật, cho đến mười tám pháp không chung; không phân biệt tướng tánh mười tám pháp không chung; không phân biệt tướng tánh Đạo chủng trí; không phân biệt trí nhất thiết chủng, không phân biệt tướng trí nhất thiết chủng, không phân biệt tánh trí nhất thiết chủng. Vì sao? Tu-bồ-đề! Vì sắc chẳng thể nghĩ bàn, cho đến trí nhất thiết chủng chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy, Tu-bồ-đề! Ấy là Bồ-tát ma-ha-tát tu lâu Bát-nhã Ba-la-mật, trông căn lành thân cận cúng dường nhiều đức Phật, theo cùng thiện tri thức.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Sắc rất sâu nên Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu; thọ, tưởng, hành, thức rất sâu, cho đến trí nhất thiết chủng rất sâu, nên Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy là nơi tích tụ trân bảo, vì có trân bảo quả Tu-đà-hoàn, có trân bảo quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi Phật, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có trân bảo bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông, bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, mười lực Phật, bốn điều không

sợ, bốn trí vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp không chung, Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy là nơi tích tụ thanh tịnh, vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật tích tụ thanh tịnh; vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh cho đến trí nhất thiết chủng thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật tích tụ thanh tịnh.

LUẬN: Bồ-tát ấy thành tựu đại công đức là, như trước nói tự mình tu cũng dạy người khác tu.

Lại nữa, nhiều công đức là, đối với chúng sanh chẳng phải bà con lại không có tham lợi, song chỉ vì chúng sanh mà cần khổ tu Bát-nhã Ba-la-mật, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì Bồ-tát ma-ha-tát ấy có ân lớn, nên gọi là đại công đức.

Tướng trạng tu Bát-nhã Ba-la-mật, như trong phẩm trước, đã nói rõ các thứ nhân duyên. Nay hỏi tướng trạng tu Bát-nhã đầy đủ. Phật dạy: Tướng trạng tu Bát-nhã đầy đủ cũng như vậy. Vì sao? Nếu Bồ-tát không thấy các pháp sắc v.v... tăng, giảm thì như vậy gọi là đầy đủ. Bồ-tát ấy tuy được mười địa, ngồi đạo tràng nhưng bấy giờ tu Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ, như mộng, như huyễn, chẳng tăng, chẳng giảm, vì rốt ráo “không” cho nên nói.

Lại nữa, nếu Bồ-tát đối với hết thấy pháp, không phân biệt là pháp, là phi pháp, đều là pháp, như nước biển lớn, trăm sông muôn dòng, đều hợp cùng một vị, bấy giờ tu Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ.

Lại nữa, nếu Bồ-tát trông vào pháp không, chẳng thấy pháp có ba đời, thiện bất thiện v.v... chẳng thấy sáu Ba-la-mật, cho đến trí nhất thiết chủng, thì bấy giờ tu Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ. Vì sao? Vì các pháp thật tướng là vô tướng, nếu phân biệt các pháp, thì đó là tướng tà kiến, dùng mười tám “không” nên gọi là các pháp không. Các pháp do nhân duyên hòa hợp sanh cho là có, vì các duyên xa lìa thì tán hoại, nên hư dối. Trong hết thấy pháp hữu vi, vì vô thường không thật, nên gọi là chẳng kiên cố.

Không có kẻ thọ khổ vui là vì chúng sanh không; không có kẻ biết, là không biết khổ vui; không có kẻ sống lâu, sống tức là mạng căn. Có người nói mạng căn ấy có ngã tướng, thế nên sống lâu là ngã. Đối với chúng sanh “không”, dùng mỗi mỗi nhân duyên phá, thế nên không có kẻ hành pháp, không có kẻ thọ pháp. nếu quán các pháp không, chúng sanh không, pháp không, như vậy, thì đầy đủ tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tu-bồ-đề đối với Bát-nhã không có được chỗ nương dựa, như chìm biển lớn, thế nên bạch Phật: Bát-nhã sâu thẳm ấy chẳng thể

nghĩ bàn, cái chẳng thể nghĩ bàn ấy cũng chẳng thể nghĩ bàn, vậy ai sẽ tin hiểu được? Nếu chỉ chẳng thể nghĩ bàn còn không thể tin được, huống gì cái chẳng thể nghĩ bàn lại chẳng thể nghĩ bàn?

Phật dạy: Nếu Bồ-tát tu sáu Ba-la-mật lâu, trông thiện căn lâu, cúng dường thân cận chư Phật lâu, theo cùng thiện tri thức lâu, thì nhờ nhân duyên ấy nên lòng tin bền chắc, có thể tin thọ Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm.

Trong các phẩm khác nói: Có người mới phát tâm cũng có thể tin Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm. Nay Phật nói người phát tâm lâu nên có thể tin, vì vậy Tu-bồ-đề hỏi thế nào là phát tâm lâu?

Phật dạy: Nếu Bồ-tát biết tướng Bát-nhã Ba-la-mật rõ ràng, thì không phân biệt tất cả pháp, nghĩa là không phân biệt sắc bốn đại, hoặc sắc do bốn đại tạo ra.

Không phân biệt sắc tướng là, không phân biệt sắc là có thể thấy, tiếng là có thể nghe. Sắc ấy hoặc tốt hoặc xấu, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui v.v...; không phân biệt tánh của sắc là, không thấy pháp thường của sắc; tức là không thấy tánh cứng của đất v.v...

Lại nữa, thật tánh của sắc gọi là pháp tánh. Vì rốt ráo không. Bồ-tát không phân biệt pháp tánh, vì pháp tánh là bất hoại. Cho đến trí nhất thiết chủng cũng như vậy.

Hỏi: Tướng đất là cứng, cơ sao nói là tánh?

Đáp: Tướng ấy tích tập thành tánh. Thí như người giận dữ, ngày ngày tập quen mãi thì thành tánh dữ. Hoặc tánh và tướng khác nhau, như thấy khói biết lửa, khói là tướng lửa, chứ chẳng phải lửa. Hoặc tướng và tánh chẳng khác nhau, như nóng là tướng lửa, cũng là tánh lửa. Trong đây Phật nói nhân duyên: Các pháp sắc v.v... chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn tức là rốt ráo không, thật tướng các pháp thường thanh tịnh. Tu-bồ-đề nói, tuy Bồ-tát trải ngày tháng năm không lâu, song tu được như vậy, nên gọi là tu lâu.

Tu-bồ-đề nghe Bát-nhã Ba-la-mật còn được lợi ích sâu xa, nên bạch Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu vì sắc v.v... rất sâu. Tướng sắc v.v... rất sâu như trước đã nói.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật là nơi tích tụ trân bảo; tích tụ trân bảo đó là quả Tu-đà-hoàn, vì hay diệt trừ ba ác độc, ba kiết, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hay diệt trừ tất cả phiền não và tập khí, hay đầy đủ tất cả ước nguyện. Các quả vị ấy nương các thiện cho đến trí nhất thiết chủng, nhân và quả hợp lại, nên gọi là trân

bảo tích tụ.

Bát-nhã Ba-la-mật ấy là nơi tích tụ thanh tịnh, vì các pháp sắc v.v... thanh tịnh. Đối với sắc pháp v.v... chánh hạnh không tà, gọi là thanh tịnh, không có các tội lỗi, cho đến chẳng chấp trước rốt ráo không, cũng chẳng chấp trước, chẳng thể nghĩ bàn, nên gọi là thanh tịnh tích tụ.

KINH: Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Rất quái lạ! Khi nói Bát-nhã Ba-la-mật thì thường có chướng nạn.

Phật dạy: Đúng vậy! Đúng vậy! Tu-bồ-đề! Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm ấy thường có chướng nạn. Vì lẽ ấy, thiện nam tử thiện nữ nhân nếu khi muốn chép Bát-nhã Ba-la-mật, hãy nên chép mau; nếu khi đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ, tu hành cũng nên tu hành mau. Vì sao? Vì không muốn để cho các nạn khởi lên trong khi chép, đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm ấy.

Thiện nam tử thiện nữ nhân, nếu một tháng chép thành hãy nên siêng chép, hoặc hai tháng, ba tháng, bốn tháng, năm tháng, sáu tháng, bảy tháng, hoặc một năm mới chép thành cũng nên siêng chép. Nếu đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành, hoặc một tháng được thành tựu, cho đến một năm được thành tựu, hãy nên siêng năng thành tựu. Vì sao? Vì đối với trân bảo ấy có nhiều chướng nạn khởi lên.

Tu-bồ-đề thưa: Bạch đức Thế Tôn! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy, ác ma ưa làm chướng nạn không để cho chép, không để cho đọc tụng, suy nghĩ thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ác ma tuy muốn làm chướng nạn Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy, không để cho chép, đọc tụng, suy nghĩ, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành, nhưng cũng không thể phá hoại Bồ-tát ma-ha-tát chép Bát-nhã Ba-la-mật cho đến tu hành.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Do lực của ai nên ác ma không thể làm chướng nạn Bồ-tát ma-ha-tát chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến tu hành?

Phật dạy: Do lực của Phật nên ác ma không thể chướng nạn Bồ-tát ma-ha-tát chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến tu hành. Xá-lợi-phất! Cũng là do lực của chư Phật hiện tại trong mười phương thế giới, ủng hộ niệm tưởng Bồ-tát ấy nên làm cho ác ma không thể lưu nạn Bồ-tát ma-ha-tát, khiến không chép thành được Bát-nhã Ba-la-mật cho đến tu hành. Vì sao? Vì trong mười phương thế giới, vô lượng vô biên vô số chư Phật hiện tại ủng hộ niệm tưởng Bồ-tát ấy chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến tu hành. Pháp nhĩ như vậy, không thể làm chướng nạn.

Xá-lợi-phất! Thiện nam tử thiện nữ nhân, nên nghĩ rằng: Ta chép được Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy cho đến tu hành, đều là nhờ lực của mười phương chư Phật.

Xá-lợi-phất thưa: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy, cho đến tu hành, đều là nhờ lực của Phật. Nên biết người ấy được chư Phật ủng hộ.

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi-phất nên biết, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân chép được Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy cho đến tu hành đều là nhờ lực của Phật, nên biết cũng là được chư Phật ủng hộ.

Xá-lợi-phất thưa: Bạch đức Thế Tôn! Vô lượng vô biên vô số chư Phật hiện tại trong mười phương, đều biết đều lấy Phật nhãn thấy thiện nam tử thiện nữ nhân ấy khi chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến tu hành.

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Vô lượng vô biên vô số chư Phật hiện tại trong mười phương đều biết, đều lấy Phật nhãn thấy khi thiện nam tử thiện nữ nhân ấy chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cho đến tu hành.

Xá-lợi-phất! Trong đây thiện nam tử, thiện nữ nhân cầu Bồ-tát đạo, nếu chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm và thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như nói, thì nên biết người ấy đã gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không lâu.

Xá-lợi-phất! Thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy và thọ trì, đọc tụng cho đến nghĩ đúng, người ấy đối với Bát-nhã Ba-la-mật, tin hiểu nhiều, cũng cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán Bát-nhã Ba-la-mật, và cúng dường hương hoa, anh lạc cho đến phan lọng.

Xá-lợi-phất! Chư Phật đều biết, đều lấy Phật nhãn thấy thiện nam tử thiện nữ nhân ấy. Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy nhờ công đức cúng dường, sẽ được lợi ích lớn, quả báo lớn.

Xá-lợi-phất! Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, do nhân duyên công đức cúng dường ấy nên trọn không bị đọa vào đường ác cho đến khi được địa vị bất thối chuyển, trọn không xa lìa chư Phật. Xá-lợi-phất! Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, do nhân duyên của thiện căn nên cho đến khi được địa vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trọn không xa lìa sáu Ba-la-mật, trọn không xa lìa nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, trọn không xa lìa bốn niệm xứ, cho đến tám Thánh đạo phần, trọn không xa lìa mười lực cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

LUẬN: Bấy giờ Tu-bồ-đề nghĩ rằng: Bát-nhã Ba-la-mật ấy là nơi trân bảo tích tụ, hay làm thoả mãn ước nguyện của hết thảy chúng sanh, đó là các cái vui đời nay, vui Niết-bàn, cái vui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Người ngu si mà lại muốn phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật thanh tịnh tích tụ, như ngọc báu Như ý không có tỳ vết, như hư không, không có bụi nhơ. Bát-nhã Ba-la-mật là thanh tịnh tích tụ rất ráo mà người kia tự khởi lên tà kiến muốn làm chướng nạn phá hoại, thí như người mắt lò, thấy trân bảo đẹp cho là bất tịnh, mới nghĩ như vậy.

Chướng nạn là, nhân duyên về những việc ma phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật. Phật ấn khả lời Tu-bồ-đề nói: nếu thiện nam tử thiện nữ nhân muốn chép Bát-nhã Ba-la-mật, hãy chép cho mau, cho đến nhớ nghĩ đúng, khi tu hành đúng như lời nói, cũng hãy tu hành mau. Lý do phải cho mau vì pháp hữu vi không thể tin, vì có sự chướng nạn khởi lên. Bộ loại kinh quyển Bát-nhã Ba-la-mật có nhiều có ít, có thượng trung hạ, như Quang tán Bát-nhã, Phóng quang Bát-nhã, Đạo hành Bát-nhã. Có người viết chép, viết mau viết chậm, có người nhất tâm siêng viết, có người giải đãi không tinh cần, mạng người vô thường, là pháp hữu vi không thể tin.

Đức Phật Thích-ca sanh ra giữa đời ác trước, có nhiều chướng nạn, thế nên nói nếu có thể chép một tháng xong, hãy siêng chép cho xong, chớ bỏ giữa chừng, vì sợ có chướng nạn, cho đến phải chép một năm cũng vậy. Giống như chép, cho đến tu hành cũng phải cho mau. Mau chậm tùy theo người căn lợi độn.

Trong đây Phật lại nói nhân duyên: Thế gian vì trân bảo nên sinh nhiều giặc cướp, Bát-nhã là trân bảo lớn nên có nhiều chướng nạn. Chướng nạn là như tật bệnh, đói khát v.v... song vì ma sự lớn nên nói ma sự chướng nạn. Hoặc ma hoặc ma dân, ác quỷ, gây nhân duyên ác, xâm nhập thân người, nhiễu loạn tâm người, phá người chép Bát-nhã, hoặc khiến người chép mệt mỏi, hoặc xúi việc nước nổi lên, hoặc người chép không ai cúng dường giúp đỡ; có những việc như vậy.

Khi đọc tụng thì thầy trò không hòa hợp; khi thuyết giảng ở giữa đại chúng, hoặc có người đến kể tội lỗi của pháp sư, hoặc nói pháp sư không thể tu hành như lời nói, đầu cần nghe theo. Hoặc nói tuy pháp sư giữ giới mà lại độn căn, không hiểu nghĩa sâu, nếu nghe pháp sư ấy nói trọn không ích gì. Hoặc nói Bát-nhã Ba-la-mật là không, không có gì của chính nó, diệt hết thảy pháp, không có chỗ để tu hành, thí như người trần truồng mà lại tự nói ta mặc áo trời. Có các chướng nạn như vậy, làm cho không thể thuyết giảng.

Không nhớ nghĩ đúng là, ma hiện làm thân đẹp, hoặc hiện làm thiện tri thức, hoặc hiện hình vị Sa-môn đáng tin kính, để nói Bát-nhã Ba-la-mật là không, không có gì của chính nó, tuy có danh từ tội phước mà không có đạo lý. Hoặc nói Bát-nhã Ba-la-mật không, tức có thể chứng Niết-bàn. Những việc như vậy, là việc phá hoại sự nhớ nghĩ đúng, tu hành Phật đạo.

Bồ-tát mới phát tâm, nghe việc ấy, tâm rất kinh sợ: Chúng ta mang thân sinh tử, ma là chủ cõi Dục, oai thế rất lớn, ta làm sao tu Bát-nhã Ba-la-mật để được đạo Vô thượng? Vì thế Phật nói ác ma tuy muốn chướng nạn, cũng không thể phá hoại. Vì sao? Vì nhân duyên lớn thường phá được tiểu nhân duyên, như người lìa dục thường hơn người tham dục, người từ bi thường hơn người sân nhuế, người trí thường hơn người vô trí. Bát-nhã Ba-la-mật là chân trí tuệ, oai lực rất lớn, còn ma sự hư dối. Bồ-tát tuy chưa được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật, song được khí phần của Bát-nhã nên ma không thể phá. Vì nhân duyên việc ấy, nên Xá-lợi-phất bạch Phật, do sức ai nên ma không thể phá?

Phật đáp: Do sức Phật. Như giữa hạng người ác thì ma lớn, giữa hạng người thiện thì Phật lớn, giữa hạng người trói buộc, thì ma lớn, giữa hạng người giải thoát thì Phật lớn; giữa hạng người chướng nạn thì ma lớn, giữa hạng người thông đạt thì Phật lớn.

Trước đây nói sức Phật là chỉ đức Phật Thích-ca Văn, sau nói sức Phật là chỉ chư Phật hiện tại trong mười phương, như Phật A-súc, A-di-đà v.v... Giống như giặc ác có các ác khác tương trợ, phép của chư Phật cũng như vậy. Thường vì hết thấy chúng sanh, nên có người phát tâm thì liền ủng hộ. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ của chư Phật mười phương, hay bị người muốn ngăn cản, hoại diệt nên không thể không ủng hộ. Vì sức của các chướng nạn lớn, nên những người chép, đọc, nhớ nghĩ đúng được là đều nhờ sức Phật mười phương thủ hộ.

Xá-lợi-phất nói: Nếu có người viết chép, thọ trì cho đến tu hành, đều được chư Phật ủng hộ. Phật ấn khả lời ấy.

Xá-lợi-phất lại thưa: Bạch đức Thế Tôn! Các thiện nam tử thiện nữ nhân viết chép thọ trì v.v... chư Phật hiện tại trong mười phương đều lấy Phật nhãn thấy biết nhớ nghĩ ư? Phật ấn khả nói như vậy, trước ác ma đến phá hoại, Phật và mười phương thủ hộ, không cho ngăn cản, hoại diệt. Nay lấy Phật nhãn thấy thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, biết người ấy khó có công đức, chưa phá lưới ma mà có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật là việc lớn, nên mười phương Phật lấy Phật nhãn thấy biết nhớ nghĩ người ấy.

Hỏi: Lấy Thiên nhãn thấy hay lấy Phật nhãn thấy? Nếu lấy Thiên nhãn thấy, cớ sao trong đây nói Phật nhãn? Nếu lấy Phật nhãn, thì chúng sanh hư dối tại sao lấy Phật nhãn thấy?

Thiên nhãn có hai loại: 1. Nhiếp vào Phật nhãn. 2. Không nhiếp. Loại không nhiếp vào Phật nhãn thì thấy chúng sanh hiện tại, vì có hạn lượng. Loại nhiếp vào Phật nhãn thì thấy chúng sanh ba đời không có hạn lượng. Pháp nhãn nhiếp vào Phật nhãn, chỉ thấy các pháp không thấy chúng sanh; tuệ nhãn nhiếp vào Phật nhãn, không thấy pháp, chỉ thấy rỗng ráo không.

Hỏi: Thiên nhãn nhiếp vào Phật nhãn là thật hay hư vọng? Nếu hư vọng, Phật không nên lấy cái hư vọng để thấy; nếu thật, thì chúng sanh không, chúng sanh hiện tại còn không thật, hưởng gì chúng sanh vị lai, quá khứ?

Đáp: Thiên nhãn nhiếp vào Phật nhãn đều là thật. Chúng sanh đối với Niết-bàn cho là hư vọng, chẳng phải đối với cái thế giới trông thấy cho là hư vọng. Nếu người nào đối với chúng sanh thủ lấy định tướng, thì nói là hư vọng, chẳng phải vì Thế đế nên nói hư vọng. Vì thế, thiên nhãn nhiếp vào Phật nhãn, thì thấy chúng sanh.

Hỏi: Nếu như vậy, cớ sao không lấy tuệ nhãn nhiếp vào Phật nhãn để thấy chúng sanh?

Đáp: Tuệ nhãn mãnh lợi vô tướng, nên tuệ nhãn thường tương ứng với không, vô tướng, vô tác, không nhằm để thấy chúng sanh. Vì sao? Vì năm uẩn hòa hợp giả gọi là chúng sanh. Thí như đối với tiểu nhi, có thể lấy gậy nhỏ đánh, không thể đánh gậy to. Trong đây tán thán Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật là nói theo Thế đế chứ không phải nói theo Đệ nhất nghĩa.

Hỏi: Pháp đời vị lai chưa có, nghĩ còn biết khó, hưởng gì mắt thấy?

Đáp: Như pháp quá khứ, tuy đã mất không có gì mà do niệm lực tâm số pháp, nên có thể nhớ việc quá khứ, suốt cả đời trước. Thánh nhân cũng như vậy, có sức thánh trí, tuy pháp chưa sanh khởi mà có thể biết có thể thấy.

Lại nữa, ở trong Bát-nhã thì không phân biệt ba đời, vị lai, quá khứ, hiện tại không khác. Nếu thấy quá khứ, hiện tại thì vị lai cũng có thể thấy; nếu không thấy quá khứ, vị lai thì cũng không thể thấy hiện tại.

Hỏi: Chúng sanh đời mạt pháp ở phương Bắc, lậu kiết chưa hết, là người tội ác, cớ sao Phật thấy, biết, niệm nghĩ?

Đáp: Tướng trạng đại bi của Phật là thương yêu thấu xương tủy. Bồ-

tát ấy có thể phát tâm Vô thượng đạo vì chúng sanh, nên Phật xem pháp ấy cuối cùng sẽ hưng thịnh, sau khi Ta Niết-bàn, người ấy sẽ tá trợ Phật pháp, vì thế nên Ta nghĩ, biết đến.

Lại nữa, người cuối cùng ở phương Bắc, sanh ở biên địa đời xấu ác, ba độc xí thịnh, trong kiếp đao binh, Hiền Thánh rất ít, người ấy không biết được nhân duyên tội phước, chỉ nghe theo người, hoặc đọc kinh, bèn hay tín vui cúng dường, mà mau gần đến Vô thượng đạo không lâu, việc ấy là khó, còn nếu gặp Phật ở đời, được địa vị bất thối mà tin hiểu tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, không phải là khó.

Có vô lượng các thứ nhân duyên như vậy, nên Phật có thể thấy, nhớ nghĩ, biết: Người ấy có tâm tin hiểu lớn nên có thể cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật. Cúng dường đủ hoa hương v.v... như trước đã nói. Do cúng dường nên được quả báo lớn, cũng như người hủy báng bị khổ não lớn. Quả báo lớn là Tu-đà-hoàn trọn không bị đọa ba ác đạo. Bồ-tát ấy nhất tâm tin hiểu, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, cũng như vậy, do ái niệm chư Phật thương tu niệm Phật tam-muội, nên trọn không rời chư Phật, cho đến khi đạt địa vị bất thối. Vì giáo hóa chúng sanh mà rời chư Phật, không có lỗi, cũng như trẻ con không rời mẹ nó vì sợ sa vào tai nạn. Vì thường ái niệm sâu xa thiện pháp nên cho đến khi chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trọn không xa lìa sáu Ba-la-mật.

Được đại quả báo đời nay đời sau như thế.

KINH: Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, sau khi Phật Niết-bàn, sẽ truyền đến phương Nam, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở đó, sẽ chép Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, sẽ thọ trì, đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, và tu hành. Do nhân duyên của thiện căn ấy, nên trọn không rơi vào ác đạo, hưởng cái vui cõi trời cõi người, tăng ích sáu Ba-la-mật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật, tạm dùng Thanh văn, Bích-chi Phật, Phật thừa mà đắc Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, từ phương Nam sẽ truyền đến phương Tây. Ở các nơi ấy, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di sẽ chép Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, sẽ thọ trì, đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành. Do nhân duyên của thiện căn ấy nên trọn không sa vào ác đạo, mà hưởng thọ cái vui cõi trời cõi người, tăng ích sáu Ba-la-mật, cúng dường cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật, dần dần dùng thừa Thanh văn, Bích-chi-Phật, Phật mà được Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, từ phương Tây sẽ

truyền đến phương Bắc, ở đó Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, sẽ chép Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, sẽ thọ trì, đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành. Do nhân duyên của thiện căn ấy nên trọn không sa vào ác đạo, mà hưởng cái vui cõi trời cõi người, tăng ích sáu Ba-la-mật, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật, dần dần dùng thừa Thanh văn, Bích-chi Phật, Phật mà được Niết-bàn.

Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, bấy giờ phương Bắc sẽ lấy làm Phật sự. Vì sao? Xá-lợi-phất! Pháp Ta lúc thanh, không có tướng diệt. Xá-lợi-phất! Ta đã niệm tưởng thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến tu hành; Ta cũng niệm tưởng thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, có thể chép Bát-nhã Ba-la-mật, tôn trọng, tán thán, cung kính, cúng dường, hương hoa cho đến phan lọng.

Xá-lợi-phất! Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, do nhân duyên của thiện căn ấy, trọn không sa vào ác đạo, mà hưởng cái vui cõi trời cõi người, tăng ích sáu Ba-la-mật, cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán chư Phật, dần dần dùng thừa Thanh văn, Bích-chi Phật, Phật mà được Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi-phất! Vì Ta lấy Phật nhãn xem thấy người ấy, Ta cũng khen ngợi tán thán và vô lượng vô số chư Phật trong mười phương thế giới cũng lấy Phật nhãn xem thấy người ấy, cũng khen ngợi tán thán.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, lúc về sau sẽ lưu hành rộng rãi ở phương Bắc ư?

Phật dạy: Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, lúc sau sẽ lưu hành rộng rãi ở phương Bắc.

Xá-lợi-phất! Lúc sau ở phương Bắc, thiện nam tử thiện nữ nhân, nếu nghe được Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, hoặc chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, thuyết giảng, nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như lời nói thì nên biết, thiện nam tử thiện nữ nhân ấy từ lâu đã phát tâm Đại thừa, cúng dường nhiều đức Phật, trồng thiện căn lâu ngày, đi theo cùng thiện tri thức.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Lúc sau ở phương Bắc sẽ có bao nhiêu thiện nam tử thiện nữ nhân cầu Phật đạo, chép Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, cho đến tu hành như lời nói?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Lúc sau ở phương Bắc tuy có nhiều thiện nam tử thiện nữ nhân cầu Phật đạo, mà ít có người nghe Bát-nhã Ba-la-mật ấy chẳng thối, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi. Vì sao? Vì người ấy đã thân cận cúng dường nhiều chư Phật, hỏi han nhiều đức Phật, người ấy chắc chắn được đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật, Thiên Ba-la-mật, Nhân Ba-

la-mật, Tấn Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật, đầy đủ bốn niệm xử cho đến mười tám pháp không chung.

Xá-lợi-phất! Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, vì căn lành thuần thực nên có thể làm lợi ích nhiều cho chúng sanh, vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Ta nay vì thiện nam tử thiện nữ nhân ấy mà nói pháp tương ứng với trí nhất thiết chủng; quá khứ chư Phật cũng vì thiện nam tử thiện nữ nhân ấy mà nói pháp tương ứng với trí nhất thiết chủng.

Do nhân duyên ấy, nên người vào đời sau tiếp tục được tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng vì người khác nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thiện nam tử thiện nữ nhân ấy đều nhất tâm hòa hợp, ma hoặc ma dân còn không thể làm phá hoại tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống gì người ác chê bai người tu Bát-nhã Ba-la-mật mà phá hoại tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề kia được.

Xá-lợi-phất! Các thiện nam tử thiện nữ nhân cầu Bồ-tát đạo ấy, nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, được pháp hỷ pháp lạc lớn, cũng an lập nhiều người nơi thiện căn, vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

LUÂN: Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy, sau khi Phật diệt độ, sẽ truyền đến quốc độ phương Nam. Phật xuất hiện ở phương Đông, nói Bát-nhã Ba-la-mật, phá ma và ma dân, ngoại đạo, độ vô lượng chúng sanh, vậy sau ở nơi thành Câu-di-na-kiệt, dưới cây song thọ mà diệt độ. Sau đó Bát-nhã Ba-la-mật từ phương Đông truyền đến phương Nam, như mặt trời mặt trăng, năm ngôi sao, hai mươi tám ngôi sao, thường từ phương Đông lần đi đến phương Nam, từ phương Nam lần đến phương Tây, từ phương Tây lần đến phương Bắc, vòng quanh núi Tu-di, lại như thường pháp cúng dường đi quanh theo phía hữu, ứng khắp độ người Diêm-phù-đề. Do nhân duyên ấy nên từ phương Đông đến phương Nam, từ phương Nam đến phương Tây.

Như Phật vì tâm vô trước nên không định ở một chỗ, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, không định ở một chỗ. Từ phương Tây đến phương Bắc, chúng sanh hai phương này ưa cúng dường viết chép, đọc tụng, cho đến tu hành, hương hoa cho đến phan lọng; được quả báo lớn như trong kinh nói. Sau đó triển chuyển đến phương Bắc, quả báo có được nhờ sự cúng dường ở đây, như trên đã nói.

Xá-lợi-phất! Bát-nhã Ba-la-mật sẽ làm Phật sự ở phương Bắc. Trong đây nói nhân duyên lúc Phật ở đời, hay dứt các nghi hoặc, nên Phật pháp hưng thịnh, không sợ pháp diệt. Sau Phật diệt độ, quá năm trăm năm, chánh pháp lần diệt, bấy giờ Phật sự dần khó. Khi ấy người lợi căn, tụng đọc, nhớ nghĩ đúng, hoa hương cúng dường, còn người độn

căn thì viết chép, hoa hương cúng dường. Hai hạng người này, lâu lâu đều sẽ được độ, nên nói sẽ làm Phật sự.

Phật dạy: Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, Ta và mười phương chư Phật đều lấy Phật nhãn thấy, nhớ nghĩ, biết và tán thán.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bát-nhã thâm sâu ấy lưu hành rộng rãi ở phương Bắc ư? Lưu hành rộng rãi là phương Bắc của Diêm-phù-đề rộng lớn. Lại ở phương Bắc có núi Tuyết, núi Tuyết lạnh nên cỏ thuốc có khả năng diệt độc, gạo lúa ăn vào, ba độc không thể phát ra m?nh, không thể phát ra mạnh nên chúng sanh mềm mại, năm căn tín, tấn, niệm, định, tuệ đều có thể lực.

Có các nhân duyên như vậy, phương Bắc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật. Người ở đây nghe Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, viết chép thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như lời nói: Nên biết người ấy từ lâu phát tâm Đại thừa, cúng dường nhiều Phật, trồng căn lành, cùng đi theo thiện tri thức, thế nên có thể ở đời ác mà viết chép, giữ gìn, tín thọ, cho đến tu hành đúng như lời nói.

Xá-lợi-phất hỏi: Phương Bắc có bao nhiêu người nghe Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, rồi viết chép, đọc tụng, cho đến tu hành đúng như lời nói?

Phật dạy: Bát-nhã thâm sâu ấy khó biết khó làm, tuy có nhiều người phát tâm Vô thượng đạo, được gọi là Bồ-tát, mà ít có người nghe Bát-nhã Ba-la-mật, tâm liền thông đạt, không kinh, không thối mất, tướng trạng của tâm thông đạt không kinh, không sợ, trong đây Phật tự nói: Người ấy thân cận nhiều đức Phật. Người thân cận chư Phật, ở trong vô lượng đời thường thấy chư Phật, cung kính cúng dường.

Vấn nạn là, hỏi thẳng việc kia mà nghi tâm không mở, lại hỏi lại nhiều lần, gọi là nạn. Công đức quả báo người ấy tuy chưa thành, nên biết người ấy đã đầy đủ sáu Ba-la-mật, Ba mươi bảy phẩm cho đến mười tám pháp không chung. Phước đức ấy thuần thực làm lợi ích nhiều cho chúng sanh, đó là do Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, nên được sanh vào nhà giàu, tự làm việc bố thí, dạy người bố thí. Do Nhẫn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, nên khiến vô lượng chúng sanh xuất gia, thọ giới, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong đây Phật nói nhân duyên: Người ấy theo ta và chư Phật quá khứ, nghe pháp Đại thừa tương ứng với trí nhất thiết chủng, thế nên đời sau không mất tâm Bồ-đề ấy, cũng giáo hóa người khác, như đốt một ngọn đèn, lần lượt đều đốt. Người ấy các phiền não đã mỏng, không có xan tham, tật đố, sân nhuế, nên không chê bai nhau, thường nhất tâm, hòa hợp; thế nên ma hoặc ma dân, không thể

làm trở hoại. Nếu người có chút ít sai lầm thì ma chớp được chỗ dễ như người bị lỡ gặp chất độc. Ma là chúa cõi Dục còn không thể làm trở hoại, huống gì người ác! Hoặc có người làm ác mà chẳng phải ác, như thánh nhân chưa lia dục. Thế nên nói người ác chê bai Bát-nhã Ba-la-mật, chê bai Bồ-tát.

Lại nữa, các thiện nam tử thiện nữ nhân, vô lượng đời lại đây ưa Phật pháp, đắm sâu thật pháp, tín lực tuệ lực nhiều, nên nghe Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu; có được tâm đại từ bi, nên tùy theo sức chúng sanh, khiến họ vào Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu; hoặc khiến được các nhân duyên của Bát-nhã là các thiện căn bố thí, trì giới v.v... Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên thiện nam tử thiện nữ nhân ấy cầu đạo Vô thượng, dạy người khác khiến sanh các thiện căn phước đức.

KINH: Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy ở trước Ta lập thế nguyện rằng: “Khi ta tu Bồ-tát đạo, sẽ độ vô số trăm ngàn vạn ức chúng sanh, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ bày, giáo hóa, lợi ích, vui mừng, cho đến khi được thụ ký địa vị bất thối”. Ta biết tâm người ấy và cũng tùy hỷ.

Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy cũng ở trước chư Phật quá khứ lập thế nguyện rằng: “khi ta tu Bồ-tát đạo, sẽ độ vô vô số trăm ngàn vạn ức chúng sanh, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ bày, giáo hóa, lợi ích, vui mừng, cho đến khi được thụ ký địa vị bất thối” Chư Phật quá khứ cũng biết tâm người ấy và tùy hỷ.

Xá-lợi-phất, các thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, vì có tâm lớn, lãnh thọ, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng lớn, cũng có thể bố thí lớn, có thể bố thí lớn rồi, trồng căn lành lớn, trồng căn lành lớn rồi, được quả báo lớn. Vì nhiếp hóa chúng sanh nên thọ thân, đối với chúng sanh, có thể bỏ vật Sở hữu trong ngoài. Do nhân duyên thiện căn ấy, phát nguyện muốn sanh đến thế giới tha phương, nơi hiện tại chư Phật đang thuyết Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu. Ở trước chư Phật nghe Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu ấy rồi, cũng ở tại đó chỉ bày, giáo hóa, lợi ích, vui mừng cho trăm ngàn vạn ức chúng sanh, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Phật đối với pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, không có pháp gì không biết, không có pháp nào như tướng nó mà không biết, không có việc làm gì của chúng sanh mà không biết. Nay Phật đều biết chư Phật và Bồ-tát, Thanh văn quá khứ, cũng như biết mười phương thế giới và chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn hiện tại; cũng biết chư Phật và Bồ-tát, Thanh văn vị lai. Bạch đức Thế Tôn! Đời vị lai có thiện nam tử thiện nữ nhân, siêng cầu sáu Ba-

la-mật, thọ trì, đọc tụng, cho đến tu hành, sao có người được có người không được?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân, nhất tâm tinh tấn siêng cầu, sẽ được các kinh ứng hợp với sáu Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Thiện nam tử thiện nữ nhân, người siêng tu như vậy sẽ được kinh thâm diệu ứng hợp với sáu Ba-la-mật ư?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, sẽ được kinh thâm diệu ứng hợp với sáu Ba-la-mật ấy. Vì sao? Vì thiện nam tử thiện nữ nhân vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên thuyết pháp cho chúng sanh, chỉ bày, giáo hóa, lợi ích, vui mừng, khiến an trụ trong sáu Ba-la-mật. Do nhân duyên ấy, nên thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, chuyển sanh thân sau, dễ được kinh thâm diệu ứng hợp với sáu Ba-la-mật. Được rồi tu hành đúng như lời sáu Ba-la-mật dạy, tinh cần không nghỉ, cho đến khi làm nghiêm tịnh Phật độ, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

LUẬN: Phật dạy: Thiện nam tử thiện nữ nhân, đối với trước Ta và trước chư Phật quá khứ, lập thệ nguyện rằng: “Ta tu Bồ-tát đạo, sẽ khiến vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sanh, phát tâm Vô thượng đạo, chỉ bày, giáo hóa, lợi ích, vui mừng, khiến được thọ ký địa vị bất thối”. Ta và chư Phật quá khứ biết thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, có tâm lớn, có thể làm việc lớn nên tùy hỷ. Thiện nam tử thiện nữ nhân nghe Phật biết tâm mình thì sanh hoan hỷ, tự nhớ quá khứ việc lập thệ nguyện, càng thêm tinh tấn.

Tâm lớn là, tâm hết thấy chúng sanh đều ưa duyên theo sáu trần: Có người làm phước đức hỗn tạp, nghĩa là trong khi làm phước mà tâm sanh nghi ngờ hối tiếc, quả báo của phước đức ấy tuy được giàu sang, không thể hao dụng, cũng không thể cho ai, do tội nghiệp nên các căn ám độn, không biết chọn lựa tốt xấu; thiện nam tử ấy khi chưa đắc đạo, do phước đức thanh tịnh nên được ngũ dục thượng diệu, được tùy ý tận dụng, cũng tùy ý cho người khác, hoặc cho người nghèo thiếu, hoặc cúng vào phước điền; nếu gặp được thiện tri thức, nghe Phật pháp, dứt tâm đắm dục, thương xót chúng sanh, vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên bố thí vật sở hữu trong ngoài, không chút lần tiếc; nếu trì giới, khắp làm mười thiện đạo, đầy đủ luật nghi, cộng hành với tâm từ bi; tu các thiện pháp khác cũng như vậy; đem thân tu hành và dẫn dắt người khác tu hành thiện đạo; với nhân duyên phước đức ấy không cầu cái vui ở đời, ở chỗ vua trời, vua người, chỗ giàu sang, song nghe chỗ nào có Phật hiện tại, thì nguyện sanh đến đó; còn Bồ-tát biết rõ thật tướng các pháp,

nên không muốn sanh đến các nơi đó; nếu vì chúng sanh thì sanh ở trước mười phương Phật, nghe Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, nghe xong, ở tại đó khai hóa cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh, phát tâm Vô thượng đạo.

Xá-lợi-phất không có Nhất thiết trí, nghe nói việc hạnh nguyện của Bồ-tát ba đời, liền phát tâm hy hữu bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Phật đối với các pháp trong ba đời đều biết, từ như như, pháp tánh, thật tế đều biết, tánh hành nghiệp nhân duyên quả báo của chúng sanh đều biết, chư Phật hiện tại, quá khứ, vị lai trong mười phương, và các đệ tử cùng hành sự của đệ tử trong thế giới đều biết. Nhất thiết trí của Phật có lực rất lớn, không thể nghĩ bàn. Ý của Xá-lợi-phất cho rằng đồng là người xuất gia, đều cầu Bát-nhã Ba-la-mật, cố sao có người được người không được?

Phật đáp: Nếu Bồ-tát thường nhất tâm cầu sáu Ba-la-mật, không tiếc thân mạng, thì người ấy bên trong có tâm tốt, bên ngoài có chư Phật Bồ-tát và chư thiên hỗ trợ. Ý Xá-lợi-phất cho rằng dầu có tinh tấn mà không có Phật ở đời, ma lực lại mạnh, thì Bồ-tát ấy làm sao có được kinh thâm diệu Bát-nhã Ba-la-mật, thế nên lại hỏi có được kinh thâm diệu tương ứng với sáu Ba-la-mật ư?

Phật dạy: Được.

Trong đây nói nhân duyên có được là, thiện nam tử thiện nữ nhân, vì đạo Vô thượng, nên vì chúng sanh mà thuyết pháp, khai thị, giáo hóa, lợi ích, an vui, khiến an trú sáu Ba-la-mật, mở Phật đạo, do quả báo của nghiệp ấy nên khi chuyển sanh thân khác dễ có được kinh thâm diệu tương ứng với sáu Ba-la-mật. Nếu có được thì nên mau chóng thọ trì, cho đến tu hành đúng như lời nói, tinh tấn không bỏ, đời đời không xa lìa. Dùng quả báo sáu Ba-la-mật, làm nghiêm tịnh Phật độ, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, cho đến chứng đạo Vô thượng. Nếu lẫn tiếc pháp, thì thường sanh chỗ biên địa, không có Phật pháp.